

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HSPT

Ngày: 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Thanh Huyền;

2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLPT-HS đối với bị cáo Trương Thị Thanh D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 284/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Thị Thanh D, sinh năm 1982; tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn XL, xã VN, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở trước khi phạm tội: Đường C, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn R và bà Trương Thị K; có chồng là Đinh Tấn L (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 1998.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 30/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng theo bản án số 213/2016/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2017, hiện đang tạm giam – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2017, Trương Thị Thanh D và con gái của D là Đinh Thị Thu H (sinh ngày 20/12/1998, trú tại: Thôn XL, xã VN, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) đến thuê phòng tại Đường C, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của bà Đinh Thị H1 (sinh năm 1969, trú tại: thị trấn M, huyện AM, tỉnh Kiên Giang) để mở tiệm cắt tóc nam và lấy bằng hiệu là “DM”. D thấy trong phòng có sẵn 01 vách ngăn bằng nhôm, phía sau vách ngăn có 01 tấm nệm và 01 chiếc ghế nằm nên D nảy sinh ý định làm nơi chứa mại dâm và mát xa kích dục. Khi có khách đến mua dâm thì D trực tiếp thỏa thuận giá cả, nhận tiền từ khách mua dâm rồi để Đinh Thị Thu H bán dâm cho khách với giá mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng/lượt/người và mát xa kích dục là 100.000 đồng/lượt/người. Số tiền mua bán dâm, mát xa kích dục có được D sử dụng để chi tiêu sinh hoạt và chia cho H tiêu xài cá nhân.

Khoảng 20h30’ ngày 18/8/2017 khi D, H đang ở tiệm “DM” thì có Vũ Nhật T (Sinh năm 1979, trú tại: xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk) và Huỳnh Văn V (sinh năm 1991, trú tại: xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk) đến hỏi mua dâm. D thỏa thuận và lấy số tiền 600.000 đồng từ T và V rồi nói H đưa T ra sau vách ngăn để bán dâm. Khi thực hiện hành vi, T có đeo dụng cụ ở dương vật nên H không bán dâm mà chỉ mát xa kích dục cho T. Khoảng 10 phút sau, T đi ra ngoài ngồi đợi, D trả lại cho T số tiền 200.000 đồng. Tiếp đó, V đi vào quan hệ tình dục với H. Trong lúc V và H đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su, số tiền 400.000 đồng trên người D và số tiền 200.000 đồng trên người V.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 284/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Thanh D phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trương Thị Thanh D 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 213/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, buộc bị cáo chấp hành hình phạt

chung là 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/8/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 buộc bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2017, bị cáo Trương Thị Thanh D kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Thị Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Trương Thị Thanh D về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự 1999 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung, tổng cộng là 5.200.000 đồng thể hiện sự ăn năn, hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 213/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 02 năm tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 20h30’ ngày 18/8/2017, tại tiệm cắt tóc “DM”, thuộc đường C, phường TA, thành phố B Trương Thị Thanh D đã để cho Đinh Thị Thu H mua bán dâm với Huỳnh Văn V thì bị bắt quả tang. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Thị Thanh D về tội “*Chứa mại*

dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung, tổng cộng là 5.200.000 đồng, thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trương Thị Thanh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Thanh D; Sửa bản án sơ thẩm số: 284/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Tuyên xử

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thanh D 01 năm 04 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 213/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột . Hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 02 năm 01 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/8/2017.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Thị Thanh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng